TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 174/2019/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xã H, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Chị Cung Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xã H, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn L và chị Cung Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn L và chị Cung Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn L và chị Cung Thị T có 02 con chung là Hà Khánh D sinh ngày 12 tháng 02 năm 2011 và Hà Thị Quỳnh A sinh ngày 18 tháng 02 năm 2018. Khi ly hôn anh Hà Văn L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Hà Khánh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Cung Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Hà Thị Quỳnh A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L, chị T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Hà Văn L và chị Cung Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn L tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004458 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND xã Cộng Hòa;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trương Thị Túc